

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hảo** và ông **Nguyễn Thế Căn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Mỹ L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 8 năm 1988, tại: Vị Thủy, Hậu Giang; nơi thường trú: Số xxx đường B Phường xx Quận x thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ch, sinh năm 1957; con bà: Dương Thị B, sinh năm 1956; chồng là: Cung Mạnh Kh, sinh năm 1981 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/01/2021, đến ngày 30/01/2021 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên Tòa.

Người chứng kiến: Chị Ninh Thị Bích Ng, sinh năm 1970, địa chỉ: Khu N, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/01/2021, Trần Thị Mỹ L đang ở khu cách ly tập trung phòng chống dịch Covid 19 tại Công ty TNHH C thuộc phường Tr, thành phố M, có bạn tên là Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên lạc qua Zalo điện thoại, nói cho L ma túy để sử dụng, L đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, L được Th gọi xuống công khu cách ly và đưa cho 01 túi đồ ăn kèm 01 túi ma túy giấu trong túi đồ ăn. Sau khi nhận, L mang túi đồ quay trở lại phòng cách ly, thì bị Tổ công tác kiểm soát phòng,

chống dịch Covid 19 phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong túi đồ ăn của Linh: 01 chiếc tất vải màu xanh bên trong có 01 túi nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nõ thủy tinh, 02 ống hút nhựa. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Mỹ L có lời khai thể hiện: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khi được bạn tên là Th liên lạc qua Zalo điện thoại, nói cho bị cáo ma túy để sử dụng nên bị cáo đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo nhận được ma túy từ Th đưa cho nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Người chứng kiến, chị Ninh Thị Bích Ng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện được chứng kiến kiểm tra hành chính đối tượng Trần Thị Mỹ L có hành vi tàng trữ 01 túi nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nõ thủy tinh, 02 ống hút nhựa. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại bản Kết luận giám định số 348/KLGD ngày 20/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Thị Mỹ L gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,286g (không phải hai tám sáu gam).

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSMC, ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim bị cáo dùng vào việc liên lạc để có ma túy sử dụng; tịch thu tiêu hủy: 0,23g (không phải hai mươi ba gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 nõ thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 chiếc tất vải màu xanh.

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên Tòa.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người chứng kiến; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, tại khu cách ly tập trung phòng chống dịch Covid 19 tại Công ty TNHH C thuộc khu N, phường Tr, thành phố M, Trần Thị Mỹ L có hành vi cất giấu 0,286g (không thấy hai trăm tám mươi sáu gam) Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội, lượng ma túy thu giữ sau kết luận giám định của bị cáo Trần Thị Mỹ L là 0,286g (*không thấy hai trăm tám mươi sáu gam*) Methamphetamine đã thỏa mãn tất nhiên tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Mỹ L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo sẵn sàng nhận ma túy từ một đối tượng tên Thắng đưa vào khu cách ly để sử dụng bất chấp việc kiểm soát của các lực lượng chức năng tại nơi bị cáo đang thực hiện việc cách ly; do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 0,23g (*không thấy hai mươi ba gam*) ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 348/GĐMT ngày 20/01/2021 chứa trong một phong bì số 348/GĐMT được niêm phong theo đúng quy định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) nõ thủy tinh không có giá trị sử dụng, 02 ống hút nhựa, 01 chiếc tất vải màu xanh là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên Tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Th đã đưa ma túy cho bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: **Trần Thị Mỹ L** (tên gọi khác: không)

Phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Trần Thị Mỹ L 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 30/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,23g (không phải hai mươi ba gam) ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật; 01 nữ thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 chiếc tất vải màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng - trắng, bên trong lắp 01 sim.

(Hiện trạng vật chứng được miêu tả theo Lệnh xuất kho vật chứng số 59 ngày 26/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và biên bản giao nhận vật chứng số 69/2021/THA, ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Mỹ L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Báo cho bị cáo Trần Thị Mỹ L biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11/5/2021.

5. Về quyền kháng nghị: Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án; ngày 11/5/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an Tp M;
- Thi hành án;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương

